

UBND TỈNH AN GIANG  
**SỞ TÀI CHÍNH**

Số: 342/QĐ-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai việc giao bổ sung dự toán mua sắm, sửa chữa tài sản cố định năm 2020 của Văn phòng Sở Tài chính**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu ngân sách được giao bổ sung dự toán mua sắm, sửa chữa tài sản cố định năm 2020 của Văn phòng Sở Tài chính An Giang, số tiền 1.421.700 ngàn đồng (Một tỷ, bốn trăm hai mươi một triệu, bảy trăm ngàn đồng).

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Sở Tài chính và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc;
- Các phòng, TTĐT&DVTC;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Điền Tân

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

**SỞ TÀI CHÍNH AN GIANG**

**CHƯƠNG: 418**

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO BỔ SUNG NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 342 /QĐ- STC ngày 30/3/ 2020 của Sở Tài chính An Giang)

**Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước**

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	
			Văn phòng Sở Tài chính	Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính
A	B	1 = 2 + 3	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu khác</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Số thu lệ phí, phí, thu khác</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Thu khác	0	0	0
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Chi từ nguồn thu khác	0	0	0
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>1.421.700</b>	<b>1.421.700</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Chi từ ngân sách tỉnh</b>	<b>1.421.700</b>	<b>1.421.700</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính (Loại 340 khoản 341)</b>	<b>1.421.700</b>	<b>1.421.700</b>	<b>0</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.421.700	1.421.700	0
	- Kinh phí mua sắm	787.700	787.700	0
	- Kinh phí sửa chữa	634.000	634.000	0
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

*1/20*